

Số: /SGDDT-GDTrH,GDTX

Bắc Giang, ngày tháng 4 năm 2021

V/v hướng dẫn ôn thi và thi thử
kì thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT
không chuyên năm học 2021 – 2022

Kính gửi:

- Trưởng phòng GD&ĐT các huyện, thành phố;
- Trường PT DTNT Lục Ngạn, Sơn Động.

Thực hiện Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 01/11/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh lớp 6 các trường phổ thông dân tộc nội trú và lớp 10 trung học phổ thông (THPT) không chuyên năm học 2020-2021 và những năm tiếp theo; Công văn số 338/SGDDT-KTKĐCLGD ngày 29/3/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) về việc thông báo môn thi thứ tư trong Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT không chuyên năm học 2021-2022, Sở GD&ĐT hướng dẫn phòng GD&ĐT các huyện, thành phố, các trường PT DTNT huyện Lục Ngạn, Sơn Động chỉ đạo tổ chức ôn tập và thi thử kì tuyển sinh vào lớp 10 THPT không chuyên năm học 2021-2022, cụ thể như sau:

I. Tổ chức ôn thi

1. Tăng cường nâng cao chất lượng dạy học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh; hoàn thành chương trình giáo dục phù hợp với khung kế hoạch thời gian năm học (đã chỉ đạo tại công văn số 177/SGDDT-GDTrH,GDTX ngày 23/02/2021 về việc thực hiện chương trình giáo dục và phòng chống dịch COVID-19), nghiêm cấm việc cắt xén, dồn ép chương trình. Đánh giá kết quả rèn luyện, học tập của học sinh cả năm học theo Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GD&ĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS, THPT ban hành kèm theo Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT đảm bảo nghiêm túc, công bằng, trung thực, khách quan. So sánh, đối chiếu kết quả học tập qua các đợt kiểm tra để đánh giá sự tiến bộ của từng học sinh; tiếp tục tổ chức phân loại đối tượng học sinh, từ đó xây dựng kế hoạch dạy học, ôn tập phù hợp, sát đối tượng, nâng cao chất lượng giáo dục.

2. Thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT không chuyên năm học 2021 - 2022 gồm các môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, Giáo dục công dân với nội dung kiến thức được quy định trong Khung phân phối chương trình ban hành kèm theo Công văn số 998/SGDDT-GDTrH,GDTX ngày 03/9/2020 của Sở GD&ĐT (*Nội dung và cấu trúc đề thi của các môn gửi kèm công văn này*).

3. Các đơn vị chỉ đạo các tổ/nhóm chuyên môn nghiên cứu, thảo luận về nội dung và cấu trúc đề thi; tổ chức xây dựng nội dung ôn tập và hướng dẫn học sinh ôn tập thiết thực, hiệu quả.

4. Phòng GD&ĐT các huyện, thành phố chủ động báo cáo và tham mưu UBND huyện, thành phố tăng cường giáo viên có chuyên môn Giáo dục công dân

đến các cơ sở giáo dục phổ thông có học sinh tham gia kì thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT không chuyên năm học 2021-2022 nhưng chưa có giáo viên có chuyên môn được đào tạo là Giáo dục công dân để hỗ trợ, phụ đạo thêm kiến thức cho các em học sinh tham dự kì thi. Đảm bảo tất cả các em học sinh lớp 9 được học đầy đủ nội dung chương trình, kỹ năng, kiến thức môn Giáo dục công dân. Báo cáo việc tăng cường giáo viên về Sở GD&ĐT chậm nhất ngày **10/4/2021**.

II. Tổ chức thi thử kì thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT không chuyên năm học 2021-2022

Sở GD&ĐT tổ chức kì thi thử tuyển sinh vào lớp 10 THPT không chuyên năm học 2021-2022 để giúp cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh làm quen, điều chỉnh trong việc tổ chức, chỉ đạo, dạy học và ôn thi hiệu quả.

1. Bài thi và hình thức thi

a. Tổ chức thi thử 04 bài thi: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, Giáo dục công dân.

b. Hình thức thi:

- Bài thi Toán: Kết hợp giữa trắc nghiệm (30%) và tự luận (70%);
- Bài thi môn Ngữ văn: Thi tự luận;
- Bài thi môn Tiếng Anh: Kết hợp giữa trắc nghiệm (80%) và tự luận (20%);
- Bài thi môn Giáo dục công dân: Thi trắc nghiệm (100%).

2. Lịch thi

Ngày	Buổi	Môn thi	Thời gian làm bài	Thời gian giao đề	Thời gian tính giờ
23/4/2021 (Thứ sáu)	Chiều	Ngữ văn	120 phút	13 giờ 30 phút	13 giờ 35 phút
		Giáo dục công dân	60 phút	15 giờ 45 phút	15 giờ 50 phút
24/4/2021 (Thứ bảy)	Chiều	Toán	120 phút	13 giờ 30 phút	13 giờ 35 phút
		Tiếng Anh	60 phút	15 giờ 45 phút	15 giờ 50 phút

3. Xếp phòng thi

Các đơn vị sắp xếp học sinh trong phòng thi theo thứ tự A, B, C tối đa 24 HS/phòng thi.

4. Đề thi

Sở GD&ĐT tổ chức ra đề thi, sao in đề thi.

5. Đăng ký in đề thi

Phòng GD&ĐT các huyện, thành phố, Trường PT DTNT Lục Ngạn, Sơn Động tổng hợp đăng ký số lượng đề in, USB hoặc đĩa CD (có mẫu đính kèm) theo địa chỉ email: phongthpt@bacgiang.edu.vn chậm nhất ngày **16/4/2021**.

6. Giao đề thi

- Thời gian: 8 giờ 30 phút, ngày 22/4/2021.

- Địa điểm: Trung tâm GDTX - Ngoại ngữ, Tin học tỉnh (Cơ sở 2, đường Lý Tự Trọng, phường Xương Giang, TP. Bắc Giang, Bắc Giang).

- Thành phần: Lãnh đạo các phòng GD&ĐT; Lãnh đạo Trường PT DTNT Lục Ngạn, Sơn Động.

7. Coi, chấm bài thi thử

Các đơn vị tổ chức coi thi với 02 cán bộ coi thi/phòng thi; tổ chức chấm, chữa và trả bài cho học sinh nghiêm túc, khách quan, đánh giá thực chất năng lực học tập của học sinh.

8. Báo cáo kết quả thi thử

Phòng GD&ĐT các huyện, thành phố; Trường PT DTNT Lục Ngạn, Sơn Động tổng hợp số liệu và báo cáo kết quả về Sở GD&ĐT theo mẫu đính kèm, chậm nhất ngày **03/5/2021**.

Yêu cầu các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, liên hệ với Sở GD&ĐT (Phòng GDTrH&GDTX) để phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các phòng thuộc Sở GD&ĐT;
- Lãnh đạo Sở GD&ĐT;
- Lưu: VT, GDTrH&GDTX.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Bạch Đăng Khoa

B. MÔN NGỮ VĂN

I. Hình thức thi: tự luận

II. Cấu trúc, nội dung

Câu 1 (3.0 điểm): Yêu cầu thí sinh đọc hiểu một ngữ liệu (văn bản) nhằm kiểm tra kiến thức (chủ yếu là kiến thức tiếng Việt cấp THCS) và năng lực đọc hiểu của thí sinh với các mức độ nhận thức: nhận biết, thông hiểu, vận dụng. Cụ thể:

- Từ và phân loại từ.
- Các thành phần câu và các kiểu câu, dấu câu.
- Liên kết câu, đoạn trong văn bản; cách trình bày đoạn văn.
- Các biện pháp tu từ.
- Các phương châm hội thoại.
- Vai xã hội, lượt lời trong hội thoại và hành động nói.
- Cách dẫn trực tiếp và gián tiếp.
- Nghĩa tường minh và hàm ý.
- Các phương diện nghệ thuật của văn bản: Kiểu văn bản và phương thức biểu đạt, thể thơ, ngôi kể, chi tiết, hình ảnh,....
- Chủ đề, nội dung, của văn bản; tư tưởng, quan điểm, thái độ, tình cảm của tác giả; thông điệp, bài học rút ra,... từ văn bản.

Câu 2 (2.0 điểm): Yêu cầu thí sinh viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) bàn về một vấn đề trong đời sống hoặc tư tưởng, tình cảm, đạo lí... phù hợp với tâm lí lứa tuổi.

Câu 3 (5.0 điểm): Yêu cầu thí sinh viết một bài văn nghị luận về một tác phẩm, đoạn trích (thơ, văn xuôi) được học chính thức trong chương trình Ngữ văn lớp 9. Cụ thể:

- *Chuyện người con gái Nam Xương* (Nguyễn Dữ).
- *Chị em Thúy Kiều* (Trích Truyện Kiều - Nguyễn Du).
- *Kiều ở lầu Ngưng Bích* (Trích Truyện Kiều - Nguyễn Du).
- *Đồng chí* (Chính Hữu).
- *Bài thơ về tiểu đội xe không kính* (Phạm Tiến Duật).
- *Bếp lửa* (Phạm Tiến Duật).
- *Đoàn thuyền đánh cá* (Huy Cận).
- *Ánh trăng* (Nguyễn Duy).
- *Mùa xuân nho nhỏ* (Thanh Hải).
- *Viếng Lăng Bác* (Viễn Phương).
- *Sang thu* (Hữu Thỉnh).
- *Nói với con* (Y Phương).
- *Làng* (Kim Lân).
- *Lặng lẽ Sa Pa* (Nguyễn Thành Long).
- *Chiếc lược ngà* (Nguyễn Quang Sáng).
- *Những ngôi sao xa xôi* (Lê Minh Khuê).

* **Lưu ý:** Các tác phẩm thuộc phần giảm tải, đọc thêm, tự học có hướng dẫn, văn bản nhật dụng không nằm trong nội dung câu hỏi phần nghị luận văn học.

C. MÔN TIẾNG ANH

I. NỘI DUNG

1. **Kỹ năng nghe:** Phù hợp năng lực học sinh lớp 9.

2. Ngữ âm

- Hậu tố: - ed, -s, -es.

- Cách phát âm của một số mẫu tự phụ âm như: c, t, ch, s, th,...

- Cách phát âm của một số mẫu tự nguyên âm như: o, e, oo, i, a, ea,...

3. Ngữ pháp

- Các thì: Hiện tại hoàn thành, Quá khứ đơn, Quá khứ tiếp diễn; Tương lai đơn.

- So sánh: bằng, hơn, nhất.

- Mệnh đề sau Wish.

- Mệnh đề trạng ngữ chỉ kết quả.

- Mệnh đề trạng ngữ chỉ nguyên nhân.

- Mệnh đề trạng ngữ chỉ nhượng bộ.

- Mệnh đề quan hệ.

- Danh động từ và động từ nguyên thể (sau tính từ, từ để hỏi w-h,...).

- Câu trực tiếp – gián tiếp.

- Giới từ (thời gian).

- Mạo từ/ từ định lượng.

- Thể chủ động – bị động.

- Câu hỏi đuôi.

- Câu điều kiện: 1, 2.

- Liên từ: so, and, but, because,...

4. **Từ vựng:** đa dạng theo các chủ điểm ở cả hai hệ 7 năm và 10 năm, gồm:

- Môi trường (the environment).

- Du lịch (Traveling).

- Phương tiện thông tin đại chúng (Media).

- Các ngày lễ kỷ niệm (celebrations).

- Cuộc sống và xã hội (Life and Society).

5. **Đọc hiểu:** (theo các chủ điểm).

- Môi trường (the environment).

- Du lịch (Traveling).

- Phương tiện thông tin đại chúng (Media).

- Các ngày lễ kỷ niệm (celebrations).

6. **Viết tự luận:** (cấu trúc câu phổ biến ở cả hệ 7 năm và 10 năm,...).

- So sánh (mối quan hệ qua lại giữa các loại so sánh,...).

- Mệnh đề trạng ngữ (nguyên nhân, kết quả, nhượng bộ).

- Mệnh đề quan hệ.

- Các cấu trúc liên quan đến Ving, To V,...

II. CẤU TRÚC ĐỀ THI (60 phút)

PHẦN 1: TRẮC NGHIỆM (80%)

Section A: Listening (2.0 pts)

Part 1: 4 questions.

Part 2: 4 questions.

Section B: Phonetics (1.0 pt).

Pronunciation: 4 questions.

Section C: Grammar and Vocabulary (3.0 pts).

12 questions

Section D: Reading comprehension (2.0 pts).

Part 1: Fill in the blanks with the given words: 4 questions (1.0 pt).

Part 2: Answer the questions: 4 questions (1.0 pt).

PHẦN 2: TỰ LUẬN (20%)

Writing (2.0 pts).

Part 1: Rewrite the sentences (4 sentences).

Part 2: Write a short paragraph (in 60 -80 words).

D. MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN 9

I. Nội dung kiến thức

- Kiến thức: Chương trình Giáo dục công dân lớp 9.

- Cụ thể gồm các nội dung sau:

STT	Các bài trong chương trình
1	Bài 1. Chí công vô tư.
2	Bài 2. Tự chủ.
3	Bài 3. Dân chủ và kỷ luật.
4	Bài 4. Bảo vệ hòa bình.
5	Bài 5. Tình hữu nghị giữa các dân tộc trên thế giới.
6	Bài 6. Hợp tác cùng phát triển.
7	Bài 7. Kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc.
8	Bài 8. Năng động, sáng tạo.
9	Bài 9. Làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả.
10	Bài 12. Quyền và nghĩa vụ của công dân trong hôn nhân.
11	Bài 13. Quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ đóng thuế.
12	Bài 14. Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân.
13	Bài 15. Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí của công dân.
14	Bài 16. Quyền tham gia quản lí Nhà nước, quản lí xã hội của công dân.
15	Bài 17. Nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.
16	Bài 18. Sống có đạo đức và tuân theo pháp luật.

II. Cấu trúc đề thi

- Hình thức thi: Trắc nghiệm.

- Thời gian làm bài: 60 phút.

- Đề thi gồm 40 câu với các mức độ nhận thức: Nhận biết 16 câu, thông hiểu 12 câu, vận dụng 8 câu và vận dụng cao 4 câu.

Lưu ý:

Các nội dung thuộc phần giảm tải trong khung phân phối chương trình năm học 2020-2021 do Sở GD&ĐT ban hành (*Không dạy; Đọc thêm; Không làm; Không thực hiện; Không yêu cầu; Khuyến khích học sinh tự đọc; Khuyến khích học sinh tự học; Khuyến khích học sinh tự làm; Khuyến khích học sinh tự thực hiện; Hướng dẫn học sinh thực hành*) không nằm trong nội dung thi./.